TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 775/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1995 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: XX ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: YY ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14/02/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Cao Thị Quỳnh Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà Cao Thị Quỳnh Tr đăng ký kết hôn với ông Huỳnh Minh T tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP.HCM vào ngày 11/6/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 134, Quyển số 01/2015). Sau khi kết hôn, do tính tình hai bên không hòa hợp, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau nên đời sống chung vợ chồng không có tình cảm, giữa vợ chồng không thương yêu quan tâm đến

nhau, mạnh ai nấy sống. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Tr và ông T sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, bà Tr và ông T đã có cuộc sống riêng, không còn thương yêu, lo lắng, chia sẻ, quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr yêu cầu ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh T K, sinh ngày 20/6/2013. Hiện nay trẻ K đang sống chung với ông T. Sau ly hôn bà Tr đồng ý giao trẻ K cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tr không cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi ông T có đơn yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Cao Thị Quỳnh Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Minh T nên đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn ông Huỳnh Minh T cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bà Cao Thị Quỳnh Tr (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh Minh T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr và ông T.

[3] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Bà Cao Thị Quỳnh Tr (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh Minh T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành thủ tục

xét xử vắng mặt bà Tr và ông T là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về hôn nhân: bà Cao Thị Quỳnh Tr và ông Huỳnh Minh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP.HCM vào ngày 11/6/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 134, Quyển số 01/2015), do đó hôn nhân của bà Tr và ông T là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Tr yêu cầu ly hôn ông T nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết.

Bà Tr trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng, do tính tình hai bên không hòa hợp, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau nên đời sống chung vợ chồng không có tình cảm. Hiện nay giữa bà Tr và ông T đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, bà Tr và ông T mạnh ai nấy sống, không còn chia sẻ, quan tâm đến nhau. Bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà Tr không thể tiếp tục sống chung vợ chồng với ông T.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, qua các lần Tòa án hòa giải cho ông T thời gian để tạo sự hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng ông T đã không có mặt dù đã được tống đạt hợp lệ thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, điều đó thể hiện ông T không có phương hướng, biện pháp và thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Như vậy, ông T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, xét thấy giữa bà Tr và ông T không còn tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Hiện nay bà Tr và ông T không ai thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Tr là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: bà Tr và ông T có 01 con chung tên Huỳnh T Khang, sinh ngày 20/6/2013. Nếu ly hôn bà Tr đồng ý giao trẻ K cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tr không cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi ông T có đơn yêu cầu.

Xét thấy hiện nay trẻ K đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tr không trực tiếp nuôi con và đề nghị tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con. Phía ông T không có ý kiến gì đối với việc trực tiếp nuôi con và không có ý kiến hay yêu cầu bà Tr cấp dưỡng tiền nuôi con để đáp ứng nhu cầu thiết yếu như ăn, mặc, ở, khám bệnh, chữa bệnh và những nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của cháu K. Do đó, yêu cầu của bà Tr là có cơ sở nên Hội

đồng xét xử chấp nhận giao trẻ K cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với bà Tr cho đến khi có đơn yêu cầu của ông T.

[6] Về tài sản chung: bà Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: bà Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 238 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Cao Thị Quỳnh Tr và ông Huỳnh Minh T.

2/. Về nuôi con chung: bà Tr và ông T có 01 con chung tên Huỳnh T Khang, sinh ngày 20/6/2013.

2.1. Giao con chung là Huỳnh T K, sinh ngày 20/6/2013 cho ông Huỳnh Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với bà Cao Thị Quỳnh Tr cho đến khi ông T có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: bà Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Cao Thị Quỳnh Tr phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Tr đã nộp theo biên lai số AA/2022/0015823 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5/. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, TP.HCM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh